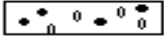
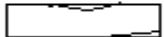

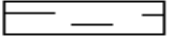
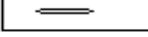
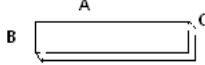


TIÊU CHUẨN NGUYÊN LIỆU GỖ BAO BÌ
WOODEN STANDARD

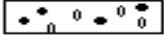

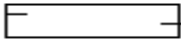
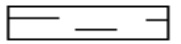
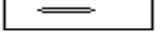
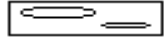
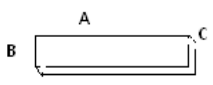
A. NGUYÊN LIỆU CHÍNH:

A.1. TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG GỖ KEO:
A.1 ACACIA WOODEN STANDARD.

I. GỖ LOẠI A:
I. GRADE A:

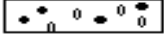
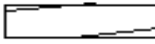
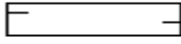
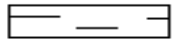
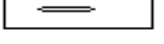
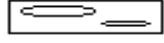
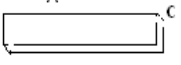
Mắt chết/Sóng Knot	Phe lẹm Side shape	Nứt Crack	Môi, mọt rỗng Insert, hole...	Kích Thước Demention
 <p>- Mắt chết đường kính không quá 25mm - Mắt sóng được phép - Mắt thủng lỗ không chấp nhận - Accepted young knot - Accepted death knot with diameter < 25mm. - Not accepted through knot.</p>	 <p>- Vuông đầu. - Phe cạnh tối đa 5mm, chiếm dưới 10%/tổng lộ hàng. - Không chấp nhận vỏ cây. - Square at head and bottom side. - Round side < 5mm in large - Except side shape < 10%/total order. - No bark.</p>	 <p>- Chấp nhận nứt đầu: nứt dằm, miệng rộng vết nứt <= 1mm, chiều dài nứt <= 5mm. - Accepted small crack with wide of crack <= 1mm. Length of crack <= 5mm.</p>  <p>- Nứt dài hoặc nứt giữa không chấp nhận - Long crack or crack in the middle of bar is not accept.</p>	 <p>- không chấp nhận mọt, mục nát. - Not accept insert hole.</p>	 <p>A.B.C: =/+ 3mm. - Tolerance A.B.C : =/+3mm.</p>

II. GỖ LOẠI B:
II. GRADE B:

Mắt chết/Sống Knot	Phe lẹm Side shape	Nứt Crack	Mỏi, mọt rỗng Insert, hole...	Kích Thước Demention
 <p>- Mắt chết đường kính không quá 25mm - Mắt sống được phép - Mắt thủng lỗ không chấp nhận</p> <p>- Accepted young knot - Accepted death knot with diameter < 25mm. - Not accepted through knot.</p>	 <p>- Phe đầu < 5mm, phe cạnh < 10mm - Tỷ lệ phe < 30%/ tổng lỗ hàng. - Không vò cây - Head conner < 5mm and Round side < 10mm in large - Except side shape < 30%/ total order. - No bake.</p>	 <p>- Chấp nhận nứt đầu: nứt dằm, miệng rộng vết nứt <= 1mm, chiều dài nứt <= 10 mm. - Accept small crack with wide of crack <= 1mm. Length of crack <= 10mm.</p>  <p>- Nứt to, dài hoặc nứt giữa không chấp nhận - Big crack or crack in the milder of bar is not accept</p>	 <p>- Chấp nhận bề rộng <= 2mm, bề sâu <= 1mm.</p> <p>- Accept hole <= 2mm, depth <= 1mm.</p>  <p>- Mỏi, mọt to không chấp nhận. - Big hole is not except.</p>	 <p>A.B.C: =/+ 3mm. - Tolerance A.B.C : =/+ 3mm.</p>

III. GỖ LOẠI C:

III. GRADE C:

Mắt chết/Sống Knot	Phe lẹm Side shape	Nứt Crack	Mối, một rỗng Insert, hole...	Kích Thước Demention
 <p>- Mắt chết đường kính không quá 25mm - Mắt sống được phép - Mắt thủng lỗ không chấp nhận</p> <p>- Accepted young knot - Accepted death knot with diameter < 25mm. - Not accepted throught knot.</p>	 <p>- Phe đầu <10mm, phe cạnh < 15mm - Tỷ lệ phe cho phép < 35%/ tổng lộ hàng. - Không vỏ cây - Head conner <10mm and Round side <15mm in large. - Excetp side shape <35%/ total order. - No bake.</p>	 <p>- Chấp nhận nứt đầu: nứt dằm, miệng rộng vết nứt <= 1mm, chiều dài nứt <= 10 mm. - Accept small crack with wide of crack <= 1mm. Length of crack <= 10mm.</p>  <p>- Nứt to, dài hoặc nứt giữa không chấp nhận - Big crack or crack in the milder of bar is not accept</p>	 <p>- Chấp nhận bề rộng <= 2mm, bề sâu <= 1mm. - Accept hole <=2mm, depth <= 1mm.</p>  <p>- Mối, một to không chấp nhận. - Big hole is not except.</p>	 <p>A.B.C: =/+ 3mm. - Tolerance A.B.C : =/+3mm.</p>

A.2. TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG GỖ DÁN:

A.2. PLYWOOD STANDARD:

- Mặt A/C, B/C.
- Face A/C, B/C.
- Mặt A màu sắc đồng đều, tươi sáng, ít mắt chết, không bong rộp, nấm mốc.
- Face A stable color, less death knot, no fungus.
- Mặt C chấp nhận mắt chết, màu sắc không đồng đều.
- Face C excetp death knot, unstable color.
- Chất lượng gỗ ép giữa các lớp chặt, không hở, rỗng.
- Quality: hight density, less empty hole bettween each layer.
- Kích thước: Sai số được phép: Chiều dày: +/- 1mm.
Chiều rộng: +/- 20 mm.
Chiều dài: +/- 40mm.
- Demention: Tolerance : Thickness +/- 10mm.
Wideness: +/- 20mm.
Length: +/- 40mm.

Ngày 01 tháng 01 năm 2014
CÔNG TY CP INTERWOOD